

Số: 10/BC- CPTP-HĐQT

Đà Lạt, ngày 22 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2019)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 31 Ngô Văn Sở, Phường 9, Đà Lạt, Lâm Đồng
- Điện thoại: 02633 520290 Fax: 02633 825291
- Vốn điều lệ: 146.571.500.000 đồng
- Mã chứng khoán: VDL

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	146/NQ- CPTP - ĐHĐCĐ	29/07/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua: (1) Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo hoạt động BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (2) Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 (3) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và chi trả cổ tức năm 2018 (4) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (5) Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019 (6) Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (7) Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS (8) Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) nhiệm kỳ 2016 - 2020

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Đỗ Thành Trung	Chủ tịch HDQT kiêm TGD	9/4/2016	11/11	100%	-	
2	Ông Nghiêm Văn Thắng	Phó Chủ tịch HDQT	9/4/2016	11/11	100%	-	
3	Bà Doãn Thị Thu Hương	Thành viên HDQT	Miễn nhiệm TV HDQT từ ngày 29/7/2019	5/11	50%	-	
4	Ông Nguyễn Văn Việt	Thành viên HDQT	9/4/2016	11/11	100%	-	
5	Ông Milan Novosad	Thành viên HDQT	28/4/2018	11/11	100%	-	
6	Bà Phạm Thu Hiền	Thành viên HDQT	Bổ nhiệm từ ngày 29/7/2019	6/11	54,5%		

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cùng các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019.

Ngoài các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email, lấy ý kiến HDQT bằng văn bản để kịp thời đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra giải pháp, định hướng xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Tất cả các vấn đề, các giải pháp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đều được các thành viên HDQT thống nhất ra Nghị quyết, Quyết định và Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, HDQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HDQT.

Trong quá trình điều hành, từ tình hình thực tế khi có những việc phát sinh thuộc quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều gửi Tờ trình xin ý kiến và được sự thống nhất của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	18/NQ-CPTP-HĐQT	01/02/2019	NQ HĐQT bổ nhiệm quản đốc phân xưởng
2	33/NQ-CPTP-HĐQT	26/02/2019	NQ HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH Chế biến điều xuất khẩu Lâm Đồng
3	43/NQ-CPTP-HĐQT	22/3/2019	NQ HĐQT về việc đầu tư dự án du lịch hầm vang
4	84/NQ-CPTP-HĐQT	23/5/2019	NQ HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
5	93/NQ-CPTP-HĐQT	14/6/2019	NQ HĐQT về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
6	157/NQ - CPTP-HĐQT	12/08/2019	NQ HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019
7	176/NQ-CPTP-HĐQT	10/9/2019	NQ HĐQT về việc bổ sung bộ phận chức năng trong ban điều hành
8	203/QĐ-CPTP-HĐQT	14/10/2019	NQ HĐQT về việc đầu tư thiết bị sản xuất điều rang muối
9	250/NQ-CPTP-HĐQT	04/12/2019	NQ HĐQT về việc triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2018
10	255/NQ-CPTP-HĐQT	12/12/2019	NQ HĐQT về việc thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty TNHH Chế biến điều xuất khẩu Lâm Đồng
11	271/NQ-CPTP-HĐQT	27/12/2019	NQ HĐQT về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH Chế biến điều xuất khẩu Lâm Đồng

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2019):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm	Trưởng	Miễn nhiệm TV	2	50%	

	Thu Hiền	BKS	BKS từ ngày 29/7/2019			
2	Ông Trần Việt Thắng	Thành viên BKS	9/4/2016	4	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Anh Xuân	Thành viên BKS	9/4/2016	4	100%	
4	Bà Mai Thị Thương Huyền	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 29/7/2019	2	50%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 29/7/2019, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Phạm Thu Hiền và bầu bổ sung bà Mai Thị Thương Huyền vào thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 -2020.

Ngày 2/8/2019, Ban kiểm soát đã họp và bầu bà Mai Thị Thương Huyền giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát.

BKS phân công nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ đối với HĐQT và Ban điều hành.

BKS tham gia và nhận các biên bản cuộc họp HĐQT, báo cáo thực hiện kế hoạch công việc tháng, quý của Công ty, tình hình triển khai các dự án để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT cũng như các văn bản điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

BKS đã thực hiện đánh giá báo cáo tài chính quý của Công ty, tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc và các công ty con.

Đánh giá các chính sách, hệ thống quản lý tài chính của đơn vị, đưa ra đề xuất Ban điều hành.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS được HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

Sự phối hợp trao đổi thông tin giữa BKS, HĐQT và ban điều hành được duy trì thường xuyên, liên tục.

4. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Ban điều hành tham gia khóa đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	Hội đồng quản trị							
1	Đỗ Thành Trung		Chủ tịch HĐQT			9/4/2016		
1.1	Nguyễn Thị Hồng Út		Không			9/4/2016		
1.2	Lê Vũ Hoài Linh	Không có	Không			9/4/2016		
1.3	Đỗ Kim Ngọc	Không có	Không			9/4/2016		
1.4	Đỗ Ngân An	Không có	Không			9/4/2016		
1.5	Đỗ Hùng Sơn	Không có	Không			9/4/2016		
1.6	Đỗ Xuân Hiếu	Không có	Không			9/4/2016		
1.7	Đỗ Xuân Chiêu	Không có	Không			9/4/2016		
1.8	Công ty Cổ phần Megram		Không			9/4/2016		
1.9	Công ty cổ phần Biocont Việt Nam	Không có	Không			9/4/2016		
1.10	Công ty CP dược thiết bị y tế Đà Nẵng	Không có	Không			28/4/2016		
2.	Nghiêm Văn Thắng		Phó chủ tịch HĐQT			9/4/2016		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.1	Nghiêm Văn Chử	Không có	Không			9/4/2016		
2.2	Nguyễn Thị Gái	Không có	Không			9/4/2016		
2.3	Lê Thị Thu Lan	Không có	Không			9/4/2016		
2.4	Nghiêm Hương Thảo	Không có	Không			9/4/2016		
2.5	Nghiêm Thảo Linh	Không có	Không			9/4/2016		
2.6	Nghiêm Văn Chiến	Không có	Không			9/4/2016		
2.7	Công ty CP GTNFOODS		Không			26/4/2016		
3	Nguyễn Văn Việt		Thành viên HĐQT			9/4/2016		
3.1	Nguyễn Luân	Không có	Không					
3.2	Triệu Quỳnh Hồng	Không có	Không					
3.3	Nguyễn Hùng	Không có	Không			9/4/2016		
3.4	Nguyễn Thị Thuận	Không có	Không			9/4/2016		
3.5	Nguyễn Thị Thảo	Không có	Không			9/4/2016		
3.6	Nguyễn Chí Thanh	Không có	Không			9/4/2016		
3.7	Nguyễn Chí Dũng	Không có	Không			9/4/2016		
3.8	Nguyễn Chí Cường	Không có	Không			9/4/2016		
3.9	Nguyễn Thị An Bình	Không có	Không			9/4/2016		
3.10	Nguyễn Thị Kim Anh		Không			9/4/2016		
3.11	Nguyễn Việt Trung		Không			9/4/2016		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3.12	Nguyễn Việt Anh	Không có	Không			9/4/2016		
4	Doãn Thị Thu Hương		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc				17/9/2019	
4.1	Doãn Văn Cậy	Không có	Không				17/9/2019	
4.2	Hoàng Thị Lang	Không có	Không				17/9/2019	
4.3	Doãn Thị Mỹ Dung		Trưởng phòng RD				17/9/2019	
4.4	Doãn Thị Diễm Trang	Không có	Không				17/9/2019	
4.5	Doãn Hoàng Phương Nhi	Không có	Không				17/9/2019	
4.6	Doãn Trí Dũng	Không có	Không				17/9/2019	
4.7	Doãn Thị Thu Huyền	Không có	Không				17/9/2019	
5	Ông Milan Novosad		Thành viên HĐQT			28/4/2018		
6	Bà Phạm Thu Hiền		Thành viên HĐQT					
6.1	Phạm Mượng	Không	Không			27/4/2017		
6.2	Lê Thị Như	Không	Không			27/4/2017		
6.3	Phạm Thu Trang	Không	Không			27/4/2017		
6.4	Phạm Việt Hùng	Không	Không			27/4/2017		
6.5	Lưu Trọng Thái	Không	Không			27/4/2017		
6.6	Phạm Châu	Không có	Không			27/4/		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Anh					2017		
6.7	Công ty cổ phần Megram					27/4/2017		
6.8	Công ty CP dược thiết bị y tế Đà Nẵng					3/5/2019		
II	Ban kiểm soát							
1	Mai Thị Thương Huyền		Trưởng BKS			29/7/2019		
1.1	Mai Ngọc Hoa		Không			29/7/2019		
1.2	Nguyễn Thị Tú		Không			29/7/2019		
1.3	Nguyễn Duy Bình		Không			29/7/2019		
1.4	Nguyễn Duy Quảng		Không			29/7/2019		
1.5	Mai Nguyễn Ngọc Hùng		Không			29/7/2019		
2	Trần Việt Thắng		TV Ban kiểm soát			9/4/2016		
2.1	Nguyễn Thị Mai Lan		Không			9/4/2016		
2.2	Trần Ngọc Huệ		Không			9/4/2016		
2.3	Trần Sĩ Thái	Không có	Không			9/4/2016		
2.4	Trần Việt Khoái	Không có	Không			9/4/2016		
2.5	Phạm Thị Thủy		Không			9/4/2016		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.7	Trần Bảo Bình	Không có	Không			9/4/2016		
3	Nguyễn Thị Anh Xuân	Không	Thành viên BKS			9/4/2016		
3.1	Nguyễn Thị Phụng	Không có	Không			9/4/2016		
3.2	Công ty cổ phần Megram		Không			9/4/2016		
II	Ban Tổng Giám đốc							
1	Ông Đỗ Thành Trung	Không	Tổng Giám đốc	Đã trình bày tại mục Hội đồng quản trị		1/4/2018		
2	Doãn Thị Thu Hương		Phó Tổng Giám đốc	Đã trình bày tại mục Hội đồng quản trị			17/9/2019	
3	Phan Thị Cúc Hương		Giám đốc tài chính			1/3/2017		
3.1	Phan Hùng	Không có	Không			1/3/2017		
3.2	Phan Thị Hồng	Không có	Không			1/3/2017		
3.3	Phan Văn Gái	Không có	Không			1/3/2017		
3.4	Phan Dũng	Không có	Không			1/3/2017		
3.5	Phan Thị Bé	Không có	Không			1/3/2017		
3.6	Phan Mạnh	Không có	Không			1/3/2017		
3.7	Huỳnh Trọng Hùng	Không có	Không			1/3/2017		
4	Lê Thúy Hằng		Giám đốc nhà máy			1/4/2018		
5	Phan Anh Tú		Kế toán trưởng			1/3/2017		
5.1	Đinh Thị	Không	Không			1/3/		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Ngọc Phương					2017		
5.2	Phan Ngọc Bảo Trân	Không	Không			1/3/2017		
5.3	Phan Ngọc Quỳnh Trân	Không	Không			1/3/2017		
5.4	Phan Nhật Minh	Không	Không			1/3/2017		
5.5	Phan Văn Tịnh	Không	Không			1/3/2017		
5.6	Nguyễn Thị Cam	Không	Không			1/3/2017		
5.7	Phan Thị Ngọc Trâm	Không	Không			1/3/2017		
5.8	Phan Anh Toàn	Không	Không			1/3/2017		
IV	Công ty liên quan							
1	Công ty Cổ phần Megram		Công ty mẹ			6/2015		
2	Công ty TNHH Chế biến điều xuất khẩu Lâm Đồng	Không	Công ty con			25/12/2012		
3	Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận	Không	Công ty con			7/8/2015		
4	Công ty TNHH MTV TMDV Ladofoods	Không	Công ty con			18/5/2015		
5	Công ty cổ phần GTN foods		Công ty liên kết			20/3/2015		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành): Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2019)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đỗ Thành Trung		Chủ tịch HĐQT			324.822	2,22	
1.1	Nguyễn Thị Hồng Út		Không			0	0,00	
1.2	Lê Vũ Hoài Linh	Không có	Không			0	0,00	
1.3	Đỗ Kim Ngọc	Không có	Không			0	0,00	
1.4	Đỗ Ngân An	Không có	Không			0	0,00	
1.5	Đỗ Hùng Sơn	Không có	Không			0	0,00	
1.6	Đỗ Xuân Hiếu	Không có	Không			0	0,00	
1.7	Đỗ Xuân Chiêu	Không có	Không			0	0,00	
1.8	Công ty Cổ phần Megram		Không			7.475.282	51,00	
1.9	Công ty cổ	Không có	Không			0	0,00	

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	phần Biocont Việt Nam							
1.10	Công ty CP dược thiết bị y tế Đà Nẵng	Không có	Không			0	0,00	
2	Nghiêm Văn Thắng		Phó CT HĐQT			0	0	
2.1.	Nghiêm Văn Chữ	Không có	Không			0	0,00	
2.2.	Nguyễn Thị Gái	Không có	Không			0	0,00	
2.3.	Lê Thị Thu Lan	Không có	Không			0	0,00	
2.4.	Nghiêm Hương Thảo	Không có	Không			0	0,00	
2.5.	Nghiêm Thảo Linh	Không có	Không			0	0,00	
2.6.	Nghiêm Văn Chiến	Không có	Không			0	0,00	
2.7.	Công ty CP GTN FOODS		Không			5.613.217	38,3	
3.	Nguyễn Văn Việt		Thành viên HĐQT			8.724	0,06	
3.1.	Nguyễn Luân	Không có	Không			0	0,00	
3.2.	Triệu Quỳnh Hồng	Không có	Không			0	0,00	
3.3.	Nguyễn Hùng	Không có	Không			0	0,00	
3.4.	Nguyễn Thị Thuận	Không có	Không			0	0,00	
3.5.	Nguyễn Thị Thảo	Không có	Không			0	0,00	

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6.	Nguyễn Chí Thanh	Không có	Không			0	0,00	
3.7.	Nguyễn Chí Dũng	Không có	Không			0	0,00	
3.8.	Nguyễn Chí Cường	Không có	Không			0	0,00	
3.9.	Nguyễn Thị An Bình	Không có	Không			0	0,00	
3.10.	Nguyễn Thị Kim Anh		Không			13.056	0,09	
3.11.	Nguyễn Việt Trung		Không			0	0	
3.12.	Nguyễn Việt Anh	Không có	Không			0	0,00	
4	Phạm Thu Hiền		TV HDQT			0	0,00	
4.1	Phạm Mượng	Không có	Không			0	0,00	
4.2	Lê Thị Như	Không có	Không			0	0,00	
4.3	Phạm Thu Trang	Không có	Không			0	0,00	
4.4	Phạm Việt Hùng	Không có	Không			0	0,00	
4.5	Phạm Châu Anh	Không có	Không			0	0,00	
4.6	Lưu Trọng Thái	Không có	Không			0	0,00	
4.7	Công ty Cổ phần Megram		Không			7.475.282	51,00	
4.8	Công ty CP dược thiết bị y tế Đà Nẵng	Không có	Không			0	0,00	
5	Mai Thị Thương Huyền		Trưởng BKS			0	0,00	
5.1	Mai Ngọc Hoa	Không có	Không			0	0,00	
5.2	Nguyễn Thị	Không có	Không			0	0,00	

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Tú							
5.3	Nguyễn Duy Bình	Không có	Không			0	0,00	
5.4	Nguyễn Duy Quảng		Không			0	0,00	
5.5	Mai Nguyễn Ngọc Hùng	Không có	Không			0	0,00	
6	Trần Việt Thắng		TV Ban kiểm soát			20.583	0,14	
6.1	Nguyễn Thị Mai Lan		Không			135.500	0,92%	
6.2	Trần Ngọc Huệ		Không			109.400	0,75%	
6.3	Trần Sĩ Thái	Không có	Không			0	0,00	
6.4	Trần Việt Khoái	Không có	Không			0	0,00	
6.5	Phạm Thị Thủy		Không			370	0	
6.6	Trần Bảo Bình	Không có	Không			0	0,00	
7	Nguyễn Thị Anh Xuân	Không	Thành viên BKS			0	0,00	
7.1	Nguyễn Thị Phượng	Không có	Không			0	0,00	
7.2	Công ty Cổ phần Megram		Không			7.475.282	51,00	
8	Lê Thúy Hằng		Giám đốc nhà máy			4	0	
9	Phan Thị Cúc Hương		Giám đốc tài chính			18.103	0,12	
9.1	Phan Hùng	Không có	Không			0	0,00	
9.2	Phan Thị Hồng	Không có	Không			0	0,00	

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.3	Phan Văn Gái	Không có	Không			0	0,00	
9.4	Phan Dũng	Không có	Không			0	0,00	
9.5	Phan Thị Bé	Không có	Không			0	0,00	
9.6	Phan Mạnh	Không có	Không			0	0,00	
9.7	Huỳnh Trọng Hùng	Không có	Không			0	0,00	
10	Phan Anh Tú		Kế toán trưởng			708	0,00	
10.1	Đinh Thị Ngọc Phương	Không	Không			0	0,00	
10.2	Phan Ngọc Bảo Trân	Không	Không			0	0,00	
10.3	Phan Ngọc Quỳnh Trân	Không	Không			0	0,00	
10.4	Phan Nhật Minh	Không	Không			0	0,00	
10.5	Phan Văn Tịnh	Không	Không			0	0,00	
10.6	Nguyễn Thị Cam	Không	Không			0	0,00	
10.7	Phan Thị Ngọc Trâm	Không	Không			0	0,00	
10.8	Phan Anh Toàn	Không	Không			0	0,00	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

1	Trần Ngọc Huệ	Em ông Trần Việt Thắng – TV BKS	0	0	109.400	0,75	Mua cổ phiếu
2	Nghiêm Văn Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	21.549	0,15	0	0	Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Văn Việt	Thành viên HĐQT	18.724	0,13	8.724	0,06	Bán cổ phiếu
4	Công ty cổ phần GTNFoods	Cổ đông lớn, người liên quan cổ đông nội bộ	5.130.096	35	5.613.217	38,3	Mua cổ phiếu
5	Nguyễn Thị Mai Lan	Mẹ ông Trần Việt Thắng	0	0	135.500	0,93	Mua cổ phiếu



VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:

- Ngày 20/12/2019: Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 10%/cổ phiếu

- Ngày 15/1/2020: Ngày thanh toán cổ tức cho cổ đông

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK HĐQT



Đỗ Thành Trung